



Số: 1225/2026/QCĐG/VNOA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 05 năm 2026

## QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

- Căn cứ Bộ Luật dân sự 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, ngày 17/11/2016 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15, ngày 27/06/2024 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 1117/2026/HĐ-DVĐG/VNOA ký kết ngày 25/03/2026 và phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản ký ngày 18/05/2026 giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) và Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Việt Nam (VNOA).

Tại quy chế cuộc đấu giá này, thống nhất tên gọi tắt Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, ngày 17/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15, ngày 27/06/2024 là “**Luật đấu giá tài sản**”.

Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Việt Nam (Sau đây gọi tắt là: **VNOA**) ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản; đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản; xử lý vi phạm, hủy kết quả đấu giá tài sản, bồi thường thiệt hại và các vấn đề khác có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
2. Người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá.
3. Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ:

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ngày làm việc là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.
2. Đấu giá tài sản là hình thức trả giá, chấp nhận giá có từ hai người trở lên tham gia theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục được quy định tại Luật đấu giá tài sản, trừ trường hợp quy định tại Điều 49 của Luật đấu giá tài sản.
3. Cổng Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản xây dựng, quản lý và vận hành nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản và thực hiện đấu giá trực tuyến đáp ứng yêu cầu quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.
4. Người có tài sản đấu giá là cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền đấu giá tài sản hoặc người có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.
5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Việt Nam (VNOA).
6. Tài sản đấu giá là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.
7. Giá khởi điểm là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

8. Phương thức trả giá lên là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

9. Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

10. Người tham gia đấu giá là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

12. Người mua được tài sản đấu giá là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

#### **Điều 4. Nguyên tắc đấu giá:**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên.

4. Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

#### **Điều 5. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình**

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo đảm việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình.

2. Trường hợp có người thứ ba tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá thì quyền sở hữu vẫn thuộc về người mua được tài sản đấu giá ngay tình.

Việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá, khởi kiện về hiệu lực pháp lý của cuộc đấu giá thành, việc hủy kết quả đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 72 của Luật đấu giá tài sản được thực hiện theo thủ tục rút gọn của pháp luật về tố tụng dân sự.

3. Trường hợp có bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sửa đổi một phần hoặc hủy bỏ toàn bộ các quyết định liên quan đến tài sản đấu giá trước khi tài sản được đưa ra đấu giá nhưng trình tự, thủ tục đấu giá tài sản bảo đảm tuân theo quy định của Luật đấu giá tài sản thì tài sản đó vẫn thuộc quyền sở hữu của người mua được tài sản đấu giá ngay tình, trừ trường hợp kết quả đấu giá tài sản bị hủy theo quy định tại Điều 72 của Luật đấu giá tài sản.

#### **Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm:**

1. Nghiêm cấm đấu giá viên thực hiện các hành vi sau đây:

a) Cho cá nhân, tổ chức khác sử dụng Chứng chỉ hành nghề đấu giá của mình;

b) Lợi dụng danh nghĩa đấu giá viên để trục lợi;

c) Lập danh sách không về người đăng ký tham gia đấu giá; lập hồ sơ không, hồ sơ giả tham gia hoạt động đấu giá tài sản; thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, tổ chức thẩm định giá, tổ chức giám định tài sản đấu giá, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ mời tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá, đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

d) Hạn chế cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá không đúng quy định của pháp luật;

đ) Vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên;

đ1) Đề lộ thông tin về người đăng ký tham gia đấu giá;

e) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Nghiêm cấm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện các hành vi sau đây:

a) Cho tổ chức khác sử dụng tên, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức mình để hành nghề

đấu giá tài sản;

b) Lập danh sách không về người đăng ký tham gia đấu giá; lập hồ sơ không, hồ sơ giả tham gia hoạt động đấu giá tài sản; thông đồng, móc nối với người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, tổ chức thẩm định giá, tổ chức giám định tài sản đấu giá, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ mời tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá, đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở, gây khó khăn cho người tham dự phiên đấu giá trong việc đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

d) Đề lộ thông tin về người đăng ký tham gia đấu giá;

d1) Giả mạo hồ sơ hoặc cố ý cung cấp thông tin làm sai lệch hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

d2) Sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác;

đ) Nhận bất kỳ một khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích nào từ người có tài sản đấu giá ngoài thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật, chi phí dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá theo thỏa thuận;

e) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

4. Nghiêm cấm người có tài sản đấu giá thực hiện các hành vi sau đây:

a) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cá nhân, tổ chức khác để làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ mời tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá, đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

b) Nhận bất kỳ một khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích nào từ đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá để làm sai lệch kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, kết quả đấu giá tài sản;

b1) Hạn chế cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá không đúng quy định của pháp luật;

c) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

5. Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

d1) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

d2) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

d3) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên:**

1. Đấu giá viên có các quyền sau đây:

a) Hành nghề trên toàn lãnh thổ Việt Nam;

b) Trực tiếp điều hành phiên đấu giá; xử lý các tình huống phát sinh tại phiên đấu giá bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Điều 6 của Luật đấu giá tài sản;

c) Truất quyền tham dự phiên đấu giá của người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

d) Dừng phiên đấu giá khi phát hiện có hành vi thông đồng, đùn giá hoặc gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá và thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đấu giá viên có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Luật đấu giá tài sản;

b) Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước tổ chức hành nghề đấu giá tài sản về phiên đấu giá do mình thực hiện;

đ) Tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định tại Điều 20 của Luật đấu giá tài sản;

đ1) Tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đấu giá theo quy định;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có các quyền sau đây:

a) Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản;

b) Yêu cầu người có tài sản đấu giá cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá;

c) Nhận thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;

d) Cử đấu giá viên điều hành phiên đấu giá;

e) Thực hiện dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá theo thỏa thuận;

f) Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định của Luật đấu giá tài sản;

g) Thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện việc đấu giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Luật đấu giá tài sản và chịu trách nhiệm về kết quả đấu giá tài sản;

b) Ban hành Quy chế cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 34 của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức phiên đấu giá liên tục theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Yêu cầu người có tài sản đấu giá giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá; trường hợp được người có tài sản đấu giá giao bảo quản hoặc quản lý thì giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá;

e) Thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;

f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Đăng ký tham gia đấu giá:**

1. Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá;

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong giờ hành chính, liên tục kể

từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật đấu giá tài sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá 01 ngày làm việc.

2a. Hồ sơ mời tham gia đấu giá bao gồm:

- a) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- b) Quy chế cuộc đấu giá;
- c) Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

2b. Ngoài việc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quy định tại khoản 2 Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận việc bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại địa điểm khác hoặc bằng hình thức trực tuyến trên trang thông tin điện tử của người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Công Đấu giá tài sản quốc gia.

2c. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- a) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- b) Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá.

3. Ngoài các điều kiện đăng ký tham gia đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản và pháp luật khác có liên quan, người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đặt thêm yêu cầu, điều kiện đối với người tham gia đấu giá.

4. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó hoặc quy định của pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 10. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước:**

1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Người tham gia đấu giá, người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng.

1a. Tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là 5% và tối đa là 20% giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

2. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật đấu giá tài sản thì

người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở phiên đấu giá 01 ngày làm việc.

3. Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia đấu giá và nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều này, người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản.

7. Tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều này thuộc về người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp người có tài sản đấu giá là cơ quan nhà nước thì tiền đặt trước được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, sau khi trừ chi phí đấu giá tài sản.

### **Điều 11. Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá:**

1. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

b) Đọc Quy chế cuộc đấu giá;

c) Giới thiệu từng tài sản đấu giá;

d) Nhắc lại mức giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm;

đ) Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;

e) Phát số cho người tham gia đấu giá;

g) Hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;

h) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu

f) Điều hành việc trả giá theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc trả giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:

a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu; đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

b) Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham

gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề;

c) Phiên đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

3. Người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thỏa thuận cách thức tiến hành bỏ phiếu và số vòng đấu giá quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 12. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá:**

1. Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá được thực hiện như sau:

a) Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó;

2. Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản và không có khiếu nại liên quan đến trình tự, thủ tục cho đến ngày tổ chức phiên đấu giá.

2a. Việc đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

### **Điều 13. Đấu giá theo thủ tục rút gọn:**

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận thực hiện việc đấu giá theo thủ tục rút gọn trong trường hợp sau đây:

a) Đấu giá lại trong trường hợp **đã đấu giá lần thứ hai** nhưng vẫn không thành;

### **Điều 14. Biên bản đấu giá:**

1. Cuộc đấu giá chấm dứt khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá hoặc khi đấu giá không thành theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Luật đấu giá tài sản.

2. Diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

3. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

4. Biên bản đấu giá được đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc ký bằng chữ ký số điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

### **Điều 15. Rút lại giá đã trả:**

1. Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức giá của người trả giá liền kề trước đó.

2. Người rút lại giá đã trả quy định tại các khoản 1 Điều này bị truất quyền tham dự phiên đấu giá.

### **Điều 16. Từ chối kết quả trúng đấu giá:**

1. Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

#### **Điều 17. Đấu giá không thành:**

1. Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

a) Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá;

a1) Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;

b) Tại phiên đấu giá không có người trả giá;

c) Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản;

d) Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp;

e) Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản;

f) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 49 của Luật đấu giá tài sản;

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá không thành, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trả lại tài sản, giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

#### **Điều 18. Chuyển hồ sơ cuộc đấu giá:**

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải ghi kết quả đấu giá tài sản vào Sổ đăng ký đấu giá tài sản và thông báo bằng văn bản cho người có tài sản đấu giá.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho người có tài sản đấu giá để ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hoàn thiện các thủ tục liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **Điều 19. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:**

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

2. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá hoặc giữa người có tài sản đấu giá, người trúng đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nếu các bên có thỏa thuận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

2a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá

từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 20. Chi phí dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá:**

Cá nhân, tổ chức có yêu cầu và được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cung cấp dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá thì phải trả chi phí dịch vụ cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thỏa thuận giữa các bên.

**Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá:**

1. Người có tài sản đấu giá có các quyền sau đây:

- a) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá;
- b) Tham dự phiên đấu giá;
- c) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá tài sản khi có căn cứ cho rằng tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;
- d) Yêu cầu đấu giá viên điều hành phiên đấu giá dừng phiên đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

đ) Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định của pháp luật về dân sự;

đ1) Quyết định áp dụng bước giá hoặc không áp dụng bước giá đối với phiên đấu giá. Trong trường hợp quyết định áp dụng bước giá thì bước giá được xác định là mức chênh lệch cố định hoặc mức chênh lệch có tối thiểu và có tối đa hoặc mức chênh lệch tối thiểu;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người có tài sản đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá;
- b) Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;
- c) Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật;
- d) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật đấu giá tài sản;

d1) Xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá đó;

d2) Không được cung cấp thông tin của người tham gia đấu giá cho người tham gia đấu giá khác trong quá trình thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá cho đến khi kết thúc phiên đấu giá;

d3) Thanh toán chi phí đấu giá tài sản, giá dịch vụ đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;

d4) Phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 36 của Luật đấu giá tài sản;

d5) Thông báo bằng văn bản về việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp quyết định áp dụng bước giá.

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá:**

1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;
- b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;
- c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;
- d) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;
- b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong biên bản đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (nếu có) hoặc theo quy định của pháp luật khác có liên quan;
- c) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong biên bản đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 23. Xử lý vi phạm đối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan:**

1. Đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 19 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9, khoản 2 Điều 24 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người có tài sản đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9, khoản 2 Điều 47 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 hoặc quy định khác của Luật đấu giá tài sản, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Điều 24. Hủy kết quả đấu giá tài sản:**

Kết quả đấu giá tài sản bị hủy trong các trường hợp sau đây:

1. Theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người trúng đấu giá về việc hủy kết quả đấu giá tài sản hoặc giữa người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá về việc hủy giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị Tòa án tuyên bố vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự trong trường hợp người trúng đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản;

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản bị hủy bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật đấu giá tài sản;

4. Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật đấu giá tài sản hoặc trong trường hợp người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu

giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.

### **Điều 25. Hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá tài sản:**

1. Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 72 của Luật đấu giá tài sản và khoản 2, 3, 4 Điều 24 của quy chế cuộc đấu giá này thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 72 của Luật đấu giá tài sản và khoản 3, 4 Điều 24 của quy chế cuộc đấu giá này được thực hiện như sau:

a) Người có tài sản đấu giá hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ hoặc tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Giải quyết tranh chấp:**

Trường hợp có tranh chấp giữa các bên trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì các bên có thể thương lượng, hòa giải hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG II: THÔNG BÁO CÔNG KHAI VIỆC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

### **I. Người có tài sản đấu giá:**

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội.

### **II. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:**

Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Việt Nam (VNOA).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 126 Đường Huy Cận, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Việt Nam tại Đồng Nai.

(VNOA – Chi nhánh Đồng Nai).

Địa chỉ: Số B12, Đường N1, khu phố Bình Thành, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.

Điện thoại: 0934.19.33.69 – 0934.14.33.69 – 0922.39.33.69 – 094.22.888.19.

Zalo: 0934.19.33.69 – 0934.14.33.69.

Email: daugiatructuyenvietnam@gmail.com

Website: www.daugiatructuyen.vn

Thông báo đấu giá tài sản và quy chế cuộc đấu giá tài sản được **niêm yết công khai** tại

Website: <https://daugiatructuyen.vn/danh-muc/thong-bao-dau-gia>

Thông báo đấu giá tài sản và quy chế cuộc đấu giá tài sản được **niêm yết công khai** tại Cổng

Đấu giá Tài sản Quốc gia – Bộ Tư pháp: [https://dgts.moj.gov.vn/thong-bao-cong-khai-viec-](https://dgts.moj.gov.vn/thong-bao-cong-khai-viec-dau-gia.html)

[dau-gia.html](https://dgts.moj.gov.vn/thong-bao-cong-khai-viec-dau-gia.html).

### **III. Nội dung thông báo đấu giá:**

#### **1. Tài sản đấu giá:**

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 78, địa chỉ: xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là **xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh**), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 003055, số vào sổ cấp GCN: CS08797 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 08/12/2021, cập nhật chuyển nhượng ngày 23/09/2022 cho bà Phạm Thị Thanh Thủy.

Thông tin chi tiết tài sản như sau:

- Thửa đất số: 139, tờ bản đồ số 78.

- Địa chỉ: xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh).

- Diện tích: 535,1 m<sup>2</sup>.

- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở 100 m<sup>2</sup>, đất trồng lúa nước còn lại 435,1 m<sup>2</sup>.

- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng lúa nước còn lại đến ngày 15/10/2063.

Tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo hiện trạng thực tế (tại thực địa) tại thửa đất số: 139, tờ bản đồ số 78, địa chỉ: xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh).

Hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá: Theo hiện trạng thực tế hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá mà Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) đang lưu giữ, có sao bản vậy.

**Lưu ý:**

Hiện trạng hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá có thể có sự khác biệt so với hiện trạng thực tế (tại thực địa) của tài sản đấu giá do đó Người tham gia đấu giá tài sản vui lòng liên hệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) để được hướng dẫn xem chi tiết hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá tại nơi lưu giữ hoặc quản lý và hướng dẫn xem chi tiết hiện trạng thực tế (tại thực địa) của tài sản đấu giá tại nơi tài sản đấu giá tọa lạc hoặc/và liên hệ UBND xã/phường nơi tài sản đấu giá tọa lạc để biết thêm thông tin chi tiết về tài sản đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá tài sản. Người tham gia đấu giá tài sản hoàn toàn chịu trách nhiệm khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá tài sản, mua tài sản đấu giá và cam kết không khiếu nại/tổ cáo, tranh chấp, khởi kiện về vấn đề này hoặc/và các hình thức pháp lý khác tương tự như khiếu nại/tổ cáo, tranh chấp, khởi kiện về vấn đề này.

**2. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý tài sản:**

Tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB). Hiện nay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật có liên quan.

**3. Hiện trạng tài sản đấu giá:**

Tài sản được đấu giá theo nguyên hiện trạng thực tế (bao gồm: hiện trạng tại thực địa nơi có tài sản và hiện trạng hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá mà Người có tài sản đấu giá đang lưu giữ), có sao bản vậy. Người tham gia đấu giá được tạo điều kiện tham khảo tất cả hồ sơ pháp lý của tài sản, xem tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm khi quyết định mua tài sản. Trong trường hợp diện tích thực tế có sự chênh lệch (tăng hoặc giảm) so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá nhận bàn giao tài sản đấu giá theo hiện trạng thực tế. Đối với các trường hợp tài sản chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý, trường hợp diện tích thực tế khác biệt so với diện tích được cấp trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá có nghĩa vụ tự liên hệ, làm việc với Người có tài sản đấu giá, người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc/và các cơ quan chức năng khác có liên quan để làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Người mua tài sản tự tìm hiểu, tự chịu trách nhiệm và tự hoàn thành mọi nghĩa vụ sau khi trúng đấu giá tài sản, cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện đối với tài sản trúng đấu giá hoặc các hình thức pháp lý khác tương tự như tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện đối với tài sản trúng đấu giá.

**4. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:**

+ Bảng số: **2.401.000.000 đồng.**

+ Bảng chữ: Hai tỷ, bốn trăm lẻ một triệu đồng.

**Lưu ý:**

Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT.

Thuế giá trị gia tăng (nếu có theo thông báo của MSB) và toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật khi thực hiện sang tên chuyển nhượng tài sản do người mua được tài sản đấu giá chịu và thực hiện.

Người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán 01 (một) lần toàn bộ tiền mua tài sản đấu giá (trừ tiền đặt cọc) và thuế giá trị gia tăng (nếu có theo thông báo của MSB) trước khi thực

hiện ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

**5. Hình thức đấu giá:** Bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

**6. Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên.

**7. BƯỚC GIÁ TẠI CÁC VÒNG ĐẤU GIÁ: 50.000.000 đồng**

**8. Thời gian bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:**

Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6 liên tục kể từ 07 giờ 30 phút, ngày 19/05/2026 đến 16 giờ 30 phút, ngày 03/06/2026.

**Lưu ý:** Nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người tham gia đấu giá tài sản trong việc mua hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản và tránh việc tụ tập đông người tại cùng một thời điểm, địa điểm để nộp hồ sơ tham gia đấu giá có thể dẫn đến việc mất an ninh, trật tự, lộ thông tin người tham gia đấu giá,...VNOA khuyến khích người tham gia đấu giá tài sản lựa chọn hình thức **mua hồ sơ mời tham gia đấu giá bằng hình thức trực tuyến** qua các số điện thoại Zalo đăng ký chính thức của VNOA: 0934.19.33.69 và 0934.14.33.69 hoặc qua hộp thư điện tử (Email): daugiactruytuyenvietnam@gmail.com hoặc qua Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

**9. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:**

1/ VNOA bán hồ sơ mời tham gia đấu giá qua đường bưu điện (*VNOA sẽ gửi hồ sơ mời tham gia đấu giá qua đường bưu điện về địa chỉ của người mua hồ sơ tham gia đấu giá khi có yêu cầu từ người tham gia đấu giá*).

2/ VNOA bán hồ sơ mời tham gia đấu giá trực tuyến (online) qua các số điện thoại Zalo đăng ký chính thức của VNOA: 0934.19.33.69 và 0934.14.33.69.

3/ VNOA bán hồ sơ mời tham gia đấu giá trực tuyến (online) qua hộp thư điện tử (Email): daugiactruytuyenvietnam@gmail.com.

4/ VNOA bán hồ sơ mời tham gia đấu giá trực tuyến (online) tại trang thông tin điện tử của VNOA: <https://www.daugiactruytuyen.vn>.

5/ VNOA bán hồ sơ mời tham gia đấu giá tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), VNOA – Chi nhánh Đồng Nai, trụ sở chính của VNOA và nơi tổ chức đấu giá.

**10. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6 liên tục kể từ 07 giờ 30 phút, ngày 19/05/2026 đến 16 giờ 30 phút, ngày 03/06/2026.

**Lưu ý:** Nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người tham gia đấu giá tài sản trong việc tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và tránh việc tụ tập đông người tại cùng một thời điểm, địa điểm để nộp hồ sơ tham gia đấu giá có thể dẫn đến việc mất an ninh, trật tự, lộ thông tin người tham gia đấu giá,...VNOA khuyến khích người tham gia đấu giá lựa chọn hình thức **nộp hồ sơ tham gia đấu giá bằng hình thức trực tuyến** qua các số điện thoại Zalo được đăng ký chính thức của VNOA: 0934.19.33.69 và 0934.14.33.69 hoặc qua hộp thư điện tử (Email) của VNOA: daugiactruytuyenvietnam@gmail.com hoặc gửi thư qua đường bưu điện về địa chỉ trụ sở chính của VNOA hoặc VNOA – Chi nhánh Đồng Nai hoặc qua trụ sở Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB).

**11. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

1/ Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến (online) qua các số điện thoại Zalo đăng ký chính thức của VNOA: 0934.19.33.69 và 0934.14.33.69.

2/ Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến (online) qua hộp thư điện tử (Email): daugiactruytuyenvietnam@gmail.com.

3/ Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến (online) tại trang thông tin điện tử của VNOA: [www.daugiactruytuyen.vn](http://www.daugiactruytuyen.vn).

4/ Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá qua đường bưu điện: Người tham gia đấu giá gửi thư về trụ sở của VNOA – Chi nhánh Đồng Nai hoặc trụ sở chính của VNOA.

5/ Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) hoặc VNOA – Chi nhánh Đồng Nai hoặc trụ sở chính của VNOA hoặc nơi tổ chức đấu giá.

**Lưu ý:**

**- Đối với hình thức nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến (online) qua Zalo hoặc Email hoặc tại trang thông tin điện tử của VNOA:**

+ Người đăng ký tham gia đấu giá phải đồng thời gửi (qua đường bưu điện) hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá về trụ sở của VNOA – Chi nhánh Đồng Nai hoặc trụ sở chính của VNOA.

+ Trường hợp qua kiểm tra hồ sơ mà VNOA phát hiện hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì VNOA sẽ thông báo trực tiếp qua điện thoại hoặc zalo (nếu có) hoặc email (nếu có) cho người đăng ký tham gia đấu giá biết để bổ sung hồ sơ đầy đủ cho VNOA.

**- Đối với hình thức nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá qua đường bưu điện:**

+ Người đăng ký tham gia đấu giá gửi (qua đường bưu điện) hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá về trụ sở của VNOA – Chi nhánh Đồng Nai hoặc trụ sở chính của VNOA.

+ Trường hợp qua kiểm tra hồ sơ mà VNOA phát hiện hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì VNOA sẽ thông báo trực tiếp qua điện thoại hoặc zalo (nếu có) hoặc email (nếu có) cho người đăng ký tham gia đấu giá biết để bổ sung hồ sơ đầy đủ cho VNOA.

**- Đối với hình thức nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) hoặc nơi tổ chức đấu giá hoặc VNOA – Chi nhánh Đồng Nai hoặc trụ sở chính của VNOA:**

+ Người đăng ký tham gia đấu giá phải đồng thời gửi hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá (qua Zalo hoặc Email của VNOA) trước khi nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

+ Trường hợp qua kiểm tra hồ sơ mà VNOA phát hiện hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì VNOA sẽ thông báo trực tiếp qua điện thoại hoặc zalo (nếu có) hoặc email (nếu có) cho người đăng ký tham gia đấu giá biết để bổ sung hồ sơ đầy đủ cho VNOA.

**- Thời gian thực hiện việc bổ sung hồ sơ:**

+ Chậm nhất đến trước hạn chót nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá.

+ Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá không bổ sung đầy đủ hồ sơ thì mặc nhiên được xem như không nộp hồ sơ dù với bất cứ lý do gì từ người đăng ký tham gia đấu giá thì VNOA sẽ không giải quyết.

**12. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:**

- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước cho VNOA theo nội dung tại quy chế cuộc đấu giá tài sản.

- Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

**13. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:**

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;

- Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá.

**14. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:**

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong VNOA; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

**15. Thời gian, địa điểm xem tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng và tài liệu liên quan (nếu có):**

Trong giờ hành chính, liên tục từ ngày 01/06/2026 đến hết ngày 03/06/2026 tại nơi tài sản tọa lạc hoặc tại nơi người có tài sản đấu giá lưu giữ (hoặc quản lý tài sản).

**16. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 400.000 đồng/01 hồ sơ**

**Lưu ý:** Người mua hồ sơ mời tham gia đấu giá thanh toán tiền mua hồ sơ cho Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam theo tài khoản số **80001132709** được mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Thảo Điền (MSB – Chi nhánh Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Thảo Điền).

**17. Tiền đặt trước: 240.100.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi triệu, một trăm nghìn đồng).

**Lưu ý:**

+ Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam theo tài khoản số **80001132709** được mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Thảo Điền (MSB – Chi nhánh Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Thảo Điền).

+ Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

**18. Thời gian nộp tiền đặt trước:**

Từ lúc 07 giờ 30 phút, ngày 19/05/2026 đến 16 giờ 30 phút, ngày 03/06/2026.

**Lưu ý:**

Sau 16 giờ 30 phút ngày 03/06/2026, Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam sẽ ngưng việc nhận tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản từ người đăng ký tham gia đấu giá tài sản và Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam **không giải quyết** bất cứ trường hợp nào nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản sau thời gian quy định nêu trên dù với bất cứ lý do gì từ người đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

**19. Thời gian tổ chức phiên đấu giá:** Lúc 10 giờ 30 phút, ngày 05/06/2026.

**20. Địa điểm tổ chức phiên đấu giá:**

Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam (VNOA) tổ chức phiên đấu giá tài sản tại hội trường tổ chức đấu giá của Công ty Đấu giá Hợp danh Trục tuyến Việt Nam - Địa chỉ: Số 19 - 21 Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

**21. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:**

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

- Người rút lại giá đã trả quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 50 của Luật đấu giá tài sản.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác (nếu có) theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Các hành vi vi phạm tại quy chế cuộc đấu giá này.

**22. Các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước:**

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy chế cuộc đấu giá này;

- Từ chối ký biên bản đấu giá;

- Rút lại giá đã trả;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản;
- Các trường hợp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Các hành vi vi phạm tại quy chế cuộc đấu giá này.

### **23. Thời hạn và phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá:**

- Trong thời hạn **05 (năm) ngày làm việc** kể từ ngày trúng đấu giá, Người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán một (01) lần toàn bộ số tiền mua tài sản đấu giá (sau khi trừ số tiền đặt trước) và thuế giá trị gia tăng (nếu có theo thông báo của MSB) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của người có tài sản, cụ thể:

Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Số tài khoản: VND1446100011000 tại Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Hội sở chính

Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Mã citad: 01302001.

Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Nội dung chuyển khoản: “*Tên Người trúng đấu giá chuyển tiền mua tài sản là: [ghi số lược thông tin tài sản trúng đấu giá theo Biên bản đấu giá]*”.

- Nếu người trúng đấu giá vi phạm thời hạn thanh toán tiền mua tài sản đấu giá nêu trên xem như đơn phương từ chối mua tài sản đấu giá và chấp nhận mất khoản tiền đặt trước (*tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để mua tài sản đấu giá khi trở thành người trúng đấu giá*). Khoản tiền đặt cọc này thuộc về người có tài sản đấu giá.

### **24. Trách nhiệm nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan:**

- Thuế giá trị gia tăng (nếu có theo thông báo của MSB) và toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc mua bán tài sản đấu giá sẽ do Người mua được tài sản đấu giá chịu và nộp thực hiện.

- Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm xuất hóa đơn bán tài sản cho người mua được tài sản đấu giá và nộp thuế TNDN (nếu có).

### **25. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá:**

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Thời hạn giao kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định, các bên sẽ thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp người có tài sản và Người trúng đấu giá có thỏa thuận khác.

- Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **26. Thời hạn, địa điểm và phương thức giao tài sản đấu giá:**

- Thời hạn giao tài sản đấu giá: Người có tài sản giao tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày người trúng đấu giá tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người có tài sản đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản, Bộ Luật Dân sự 2015, Luật Công chứng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Địa điểm giao tài sản đấu giá: Tại nơi tài sản đấu giá toạ lạc.

- Phương thức giao tài sản đấu giá: Người có tài sản đấu giá giao trực tiếp tài sản đấu giá cho Người mua được tài sản đấu giá.

## **CHƯƠNG III: NỘI QUY PHIÊN ĐẤU GIÁ**

1. Chỉ người tham gia đấu giá hoặc người được ủy quyền tham gia đấu giá được vào phòng đấu giá, tham gia và trả giá trong phiên đấu giá tài sản.

2. Những người tham gia phiên đấu giá tài sản có trách nhiệm giữ trật tự chung; không được trao đổi riêng với những người khác gây ảnh hưởng đến phiên đấu giá tài sản; Không được sử dụng điện thoại di động, thiết bị ghi hình, ghi âm trong lúc đang diễn ra phiên đấu giá tài sản.

3. Những người tham gia phiên đấu giá tài sản nhưng có hành vi gây rối trật tự tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá tài sản thì sẽ bị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản yêu cầu Chính quyền địa phương, Cơ quan Công an tại địa điểm tổ chức phiên đấu giá xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Người tham gia phiên đấu giá tài sản có hành vi phá rối, cản trở phiên đấu giá tài sản hoặc liên kết, thông đồng, dìm giá tài sản đấu giá và các hành vi khác (nếu có) thì sẽ bị Người điều hành phiên đấu giá tài sản (Đấu giá viên) của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản truất quyền tham gia phiên đấu giá tài sản và không được hoàn trả khoản tiền đặt trước đã nộp cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Khoản tiền đặt trước này sẽ thuộc về người có tài sản đấu giá.

5. Người điều hành phiên đấu giá tài sản (Đấu giá viên) có quyền truất quyền tham gia phiên đấu giá tài sản đối với người tham gia đấu giá vi phạm quy định tại quy chế cuộc đấu giá này hoặc/và quy định tại Luật đấu giá tài sản, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Khoản tiền đặt trước của người bị truất quyền tham gia phiên đấu giá tài sản thuộc về người có tài sản đấu giá.

6. Thời gian trả giá mỗi lần không quá 5 phút, trường hợp không thực hiện đúng thời gian thì xem như từ chối không trả giá hoặc/và không mua tài sản đấu giá và bị truất quyền tham gia vòng đấu giá tiếp theo.

Việc xử lý người có hành vi vi phạm nội quy phiên đấu giá này, quy chế cuộc đấu giá tài sản và người tham gia phiên đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá tài sản sẽ được ghi vào biên bản đấu giá tài sản.

#### **CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ**

1. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá theo trình tự sau đây:

- a) Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;
- b) Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- c) Giới thiệu từng tài sản đấu giá;
- d) Nhắc lại mức giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm;
- đ) Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;
- e) Phát số cho người tham gia đấu giá;
- g) Hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;
- h) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu
- f) Điều hành việc trả giá theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc trả giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:

a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá trực tiếp bỏ phiếu vào thùng phiếu; đấu giá viên kiểm đếm và công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

\* Phiếu hợp lệ: **Thời gian ghi phiếu không quá 5 phút**, Phiếu trả giá phải ít nhất bằng giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm.

\* Phiếu không hợp lệ: **Thời gian ghi phiếu vượt quá 5 phút**, Phiếu trả giá thấp hơn giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm.

b) Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là

giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề;

c) Phiên đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó; đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

## **CHƯƠNG V: LƯU Ý**

+ Trước ngày mở phiên đấu giá, nếu chủ tài sản đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) và/hoặc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) đồng ý giải chấp tài sản thì chủ tài sản có quyền nhận lại tài sản đó. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) và Công ty Đấu giá Hợp danh Trực tuyến Việt Nam (VNOA) sẽ dừng việc đấu giá tài sản và hoàn trả tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước cho người đăng ký tham gia đấu giá (nếu có) mà không phải bồi thường bất kỳ chi phí nào khác.

+ Các nội dung khác có liên quan đến tài sản đấu giá, các bên có liên quan khác (nếu có) vui lòng liên hệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) để được hỗ trợ theo quy định.

+ Hiện trạng hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá có thể có sự khác biệt so với hiện trạng thực tế (tại thực địa) của tài sản đấu giá do đó Người tham gia đấu giá tài sản vui lòng liên hệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) để được hướng dẫn xem chi tiết hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá tại nơi lưu giữ hoặc quản lý và hướng dẫn xem chi tiết hiện trạng thực tế (tại thực địa) của tài sản đấu giá tại nơi tài sản đấu giá tọa lạc hoặc/và liên hệ UBND xã/phường nơi tài sản đấu giá tọa lạc để biết thêm thông tin chi tiết về tài sản đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá tài sản. Người tham gia đấu giá tài sản hoàn toàn chịu trách nhiệm khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá tài sản, mua tài sản đấu giá và cam kết không khiếu nại/tổ cáo, tranh chấp, khởi kiện về vấn đề này hoặc/và các hình thức pháp lý khác tương tự như khiếu nại/tổ cáo, tranh chấp, khởi kiện về vấn đề này.

+ Trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá tài sản nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản đấu giá thì VNOA sẽ dừng (hoặc tạm dừng) việc tổ chức đấu giá để phối hợp với người có tài sản đấu giá, các bên có liên quan khác (nếu có) giải quyết dứt điểm tranh chấp liên quan đến tài sản đấu giá. Sau đó VNOA sẽ tiếp tục thực hiện việc đấu giá tài sản theo quy định.

+ Người tham gia đấu giá tài sản tự xác định chất lượng, số lượng, tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá theo hiện trạng thực tế. VNOA không chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá. Người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá nhận bàn giao tài sản đấu giá theo hiện trạng thực tế. Đối với các trường hợp tài sản chưa hoàn thiện pháp lý, trường hợp diện tích thực tế khác biệt so với diện tích trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì người mua được tài sản đấu giá có nghĩa vụ tự liên hệ các cơ quan chức năng có liên quan để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp đồng ý tham gia đấu giá tài sản có nghĩa là người tham gia đấu giá tài sản đã đi xem tài sản tại thực địa nơi tài sản tọa lạc, xem hồ sơ pháp lý do người có tài sản đấu giá đang lưu giữ (hoặc đang quản lý) và chấp nhận chất lượng, số lượng, tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá theo hiện trạng thực tế cũng như chấp nhận mọi rủi ro đối với việc mua tài sản đấu giá. Người tham gia đấu giá tài sản cam kết không khiếu nại, khiếu kiện và không có các hình thức pháp lý khác tương tự như khiếu nại, khiếu kiện đối với việc tổ chức đấu giá tài sản cũng như đối với các nội dung khác có liên quan đến đấu giá tài sản hoặc/và tài sản đấu giá.

+ Người tham gia đấu giá tài sản cần tìm hiểu rõ những vấn đề liên quan đến tài sản đấu giá, tìm hiểu kỹ về hiện trạng tài sản đấu giá và hồ sơ pháp lý tài sản đấu giá, hiểu rõ quyền

lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và rủi ro tiềm ẩn, phát sinh của việc mua tài sản đấu giá, đồng thời cam kết không khiếu nại, tranh chấp, khởi kiện ra Toà án có thẩm quyền sau khi trúng đấu giá tài sản hoặc/và bất kỳ các hình thức nào khác tương tự như khiếu nại, tranh chấp, khởi kiện ra Toà án có thẩm quyền sau khi trúng đấu giá tài sản.

+ Người tham gia đấu giá tài sản phải chấp nhận rủi ro và tự chịu chi phí trong trường hợp phiên đấu giá tài sản bị ngừng do các nguyên nhân nằm ngoài tầm kiểm soát của VNOA. VNOA sẽ không bồi thường thiệt hại cho người tham gia đấu giá tài sản dưới bất kỳ lý do gì hoặc bất cứ hình thức nào.

+ Người tham gia đấu giá phải cam kết đã đọc kỹ và hiểu rõ các nội dung thông báo đấu giá tài sản, quy chế cuộc đấu giá, hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá và cam kết đã xem kỹ tài sản đấu giá. Đồng thời cam kết chịu mọi trách nhiệm trước người có tài sản đấu giá, VNOA, trước các quy định của pháp luật Việt Nam về những cam kết nêu trên để tránh các trường hợp khiếu nại, khiếu kiện có liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá tài sản và các vấn đề khác có liên quan đến tài sản đấu giá.

+ Nếu người tham gia đấu giá vi phạm nội quy phiên đấu giá tài sản, quy chế cuộc đấu giá tài sản do VNOA ban hành thì người tham gia đấu giá chấp nhận mất tiền đặt trước đã nộp cho VNOA mà không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào hoặc/và các hình thức khác tương đương khiếu nại, khiếu kiện.

+ Nếu người tham gia đấu giá trở thành người trúng đấu giá mà vi phạm nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá theo nội dung tại Thông báo đấu giá tài sản, Quy chế cuộc đấu giá, biên bản đấu giá hoặc Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (Nếu có) thì phải chấp nhận hủy kết quả đấu giá tài sản, chấp nhận mất tiền cọc và tiền cọc này thuộc về Người có tài sản đấu giá.

+ Nếu người tham gia đấu giá trở thành người trúng đấu giá nhưng không nộp đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá theo đúng nội dung tại Thông báo đấu giá tài sản, Quy chế cuộc đấu giá, biên bản đấu giá hoặc Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (nếu có) thì được xem như Người trúng đấu giá tài sản đơn phương từ chối, hủy bỏ giao kết thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc/và đơn phương hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Người có tài sản đấu giá và đồng ý chấp nhận mất tiền đặt cọc. Tiền đặt cọc này thuộc về người có tài sản đấu giá.

+ Quy chế cuộc đấu giá này là một phần không tách rời với nội dung tại thông báo đấu giá tài sản, phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản, biên bản đấu giá tài sản (nếu có), hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (nếu có), hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (nếu có). Các điều khoản, nội dung nêu tại quy chế cuộc đấu giá tài sản này nếu có những nội dung không phù hợp hoặc/và chưa phù hợp với hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (nếu có); Luật Đấu giá tài sản, quy định của pháp luật khác có liên quan thì được thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản, quy định của pháp luật khác có liên quan; hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (nếu có) và ngược lại nếu quy định của pháp luật có liên quan không cấm hoặc không thể hiện nội dung tại quy chế cuộc đấu giá này; hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (nếu có) không thể hiện nội dung tại quy chế cuộc đấu giá này thì được thực hiện theo nội dung tại quy chế cuộc đấu giá này; hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc phụ lục hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (nếu có), Luật Đấu giá tài sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

+ Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá được coi như chấp nhận tất cả các điều khoản, nội dung được nêu tại quy chế cuộc đấu giá tài sản này kể từ lúc mua hồ sơ tham gia đấu giá hoặc người tham gia đấu giá đăng nhập tài khoản đấu giá trực tuyến tham gia đấu giá tài sản hoặc điem danh tham gia phiên đấu giá hoặc tham gia phiên đấu giá hoặc ký biên bản đấu giá tài sản và đồng thời cam kết chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, người có tài sản đấu giá, VNOA nếu vi phạm các điều khoản, nội dung tại quy chế cuộc đấu giá tài sản này, Luật Đấu giá tài sản hoặc/và quy định của pháp luật khác

có liên quan, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) theo thoả thuận giữa các bên hoặc/và theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Những nội dung không có hoặc không được VNOA nêu tại quy chế cuộc đấu giá tài sản này sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 172/2024/NĐ-CP, ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, Bộ Luật dân sự, Luật doanh nghiệp, Luật Công chứng, Luật Quản lý thuế, Luật Đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Người đăng ký tham gia đấu giá;
- Người có tài sản đấu giá;
- UBND xã, phường nơi tài sản đấu giá tọa lạc;
- Các bên có liên quan khác (nếu có);
- Lưu hồ sơ đấu giá;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**(Đã ký)**  
**PHẠM VŨ TRƯỜNG DUY**